



USAID
TỪ NHÂN DÂN MỸ

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH XUẤT NHẬP KHẨU CỦA DOANH NGHIỆP

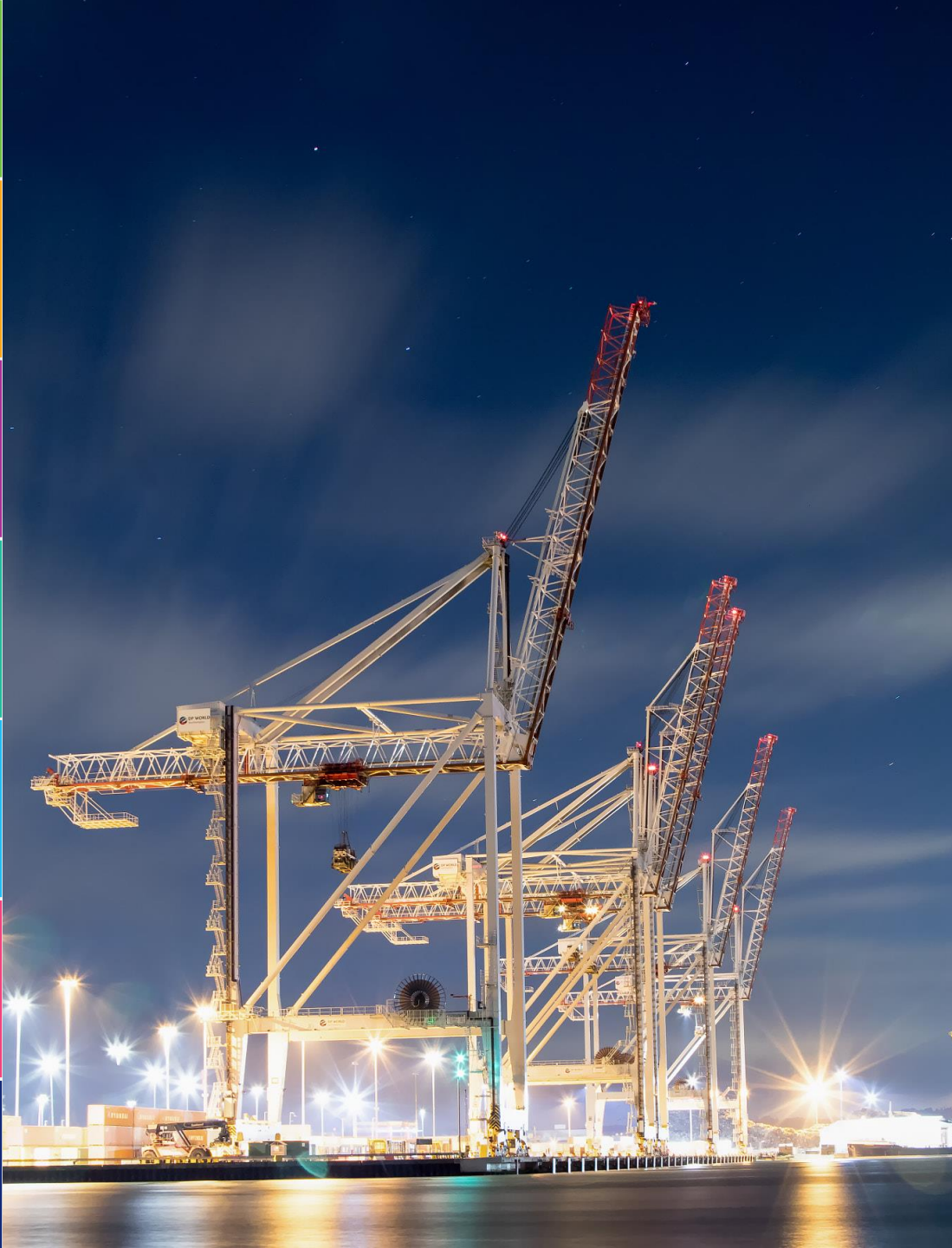
Kết quả từ một số khảo sát giai đoạn 2020-2022

Trương Đức Trọng

Ban Pháp chế

Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam





Nội dung

- 1 Giới thiệu
- 2 Tiếp cận thông tin về TTTC XNK
- 3 Thực hiện thủ tục hải quan
- 4 Thực hiện thủ tục quản lý, kiểm tra chuyên ngành
- 5 Khuyến nghị

Giới thiệu



Thông tin chung

Hoạt động tạo thuận lợi thương mại

10 năm “Chiến lược Phát triển Hải quan đến năm 2020”



Hợp tác VCCI, TCHQ và dự án TFP

Ấn phẩm

Phương pháp thực hiện



Hoạt động tạo thuận lợi thương mại tại Việt Nam: Dấu mốc và hoạt động chính

Những dấu mốc quan trọng

- 1 2007: Việt Nam trở thành thành viên của WTO.
- 2 2016: Quyết định 1969/QĐ-TTg ngày 13/10/2016 phê duyệt kế hoạch chuẩn bị thực hiện **Hiệp định Tạo thuận lợi thương mại** của WTO.
- 3 2016: Thành lập Ủy ban chỉ đạo quốc gia về Cơ chế một cửa ASEAN, Cơ chế MCQG và tạo thuận lợi thương mại (**Ủy ban 1899**).
- 4 Việt Nam hiện tham gia tổng cộng 15 FTA và đang đàm phán 2 FTA khác. Thực hiện các **cam kết FTA** thúc đẩy hoạt động tạo thuận lợi thương mại một cách toàn diện và nhất quán.
- 5 Loạt **Nghị quyết 19** (2014-2018) và **Nghị quyết 02** (2019-2022) lồng ghép nhiều nội dung thúc đẩy tạo thuận lợi thương mại., đặc biệt là cải cách thủ tục thương mại xuyên biên giới.

<p>Triển khai Cơ chế MCQG và kết nối với Cơ chế một cửa ASEAN</p>	<p>Cải cách công tác quản lý và kiểm tra chuyên ngành</p>	<p>Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và triển khai các dịch vụ công trực tuyến</p>	<p>Áp dụng quản lý rủi ro trong đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật chuyên ngành</p>
			
<p>Từng bước minh bạch hóa các dữ liệu thương mại</p>	<p>Xây dựng chiến lược phát triển Hải quan giai đoạn 2021-2030</p>		
			

10 năm “Chiến lược Phát triển Hải quan đến năm 2020”

HẢI QUAN 2020

Những thay đổi quan trọng ►

Điều chỉnh pháp lý gần đây

- 1 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019
- 2 Quyết định 38/QĐ-TTg ngày 12/01/2021 phê duyệt Đề án cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm với hàng hóa nhập khẩu
- 3 Quyết định số 169/QĐ-BTC ngày 18/02/2021 để triển khai Quyết định 38/QĐ-TTg
- 4 Đang lấy ý kiến dự thảo Nghị định quy định kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu

Tăng cường ứng dụng CNTT trong hoạt động hải quan



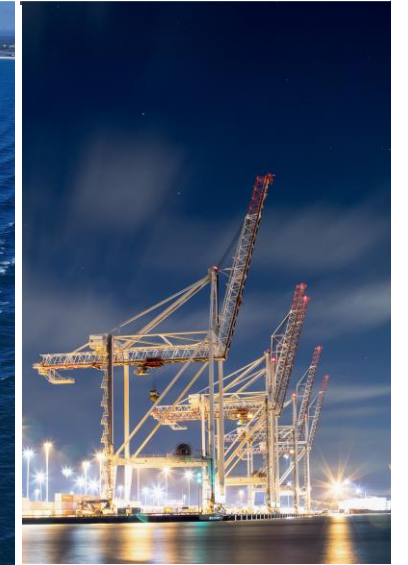
Thực hiện giám sát tự động hàng hóa



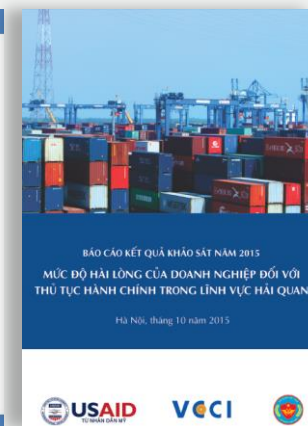
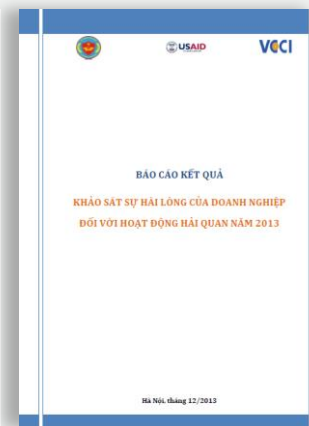
Xây dựng cơ chế theo dõi – đánh giá nhân sự hải quan



Cải thiện hiệu quả phối hợp giữa cơ quan Hải quan và các cơ quan quản lý chuyên ngành



Khảo sát định kỳ doanh nghiệp về việc thực hiện TTHC xuất nhập khẩu



KHẢO SÁT NĂM 2020

Khảo sát mức độ hài lòng của doanh nghiệp với TT XNK



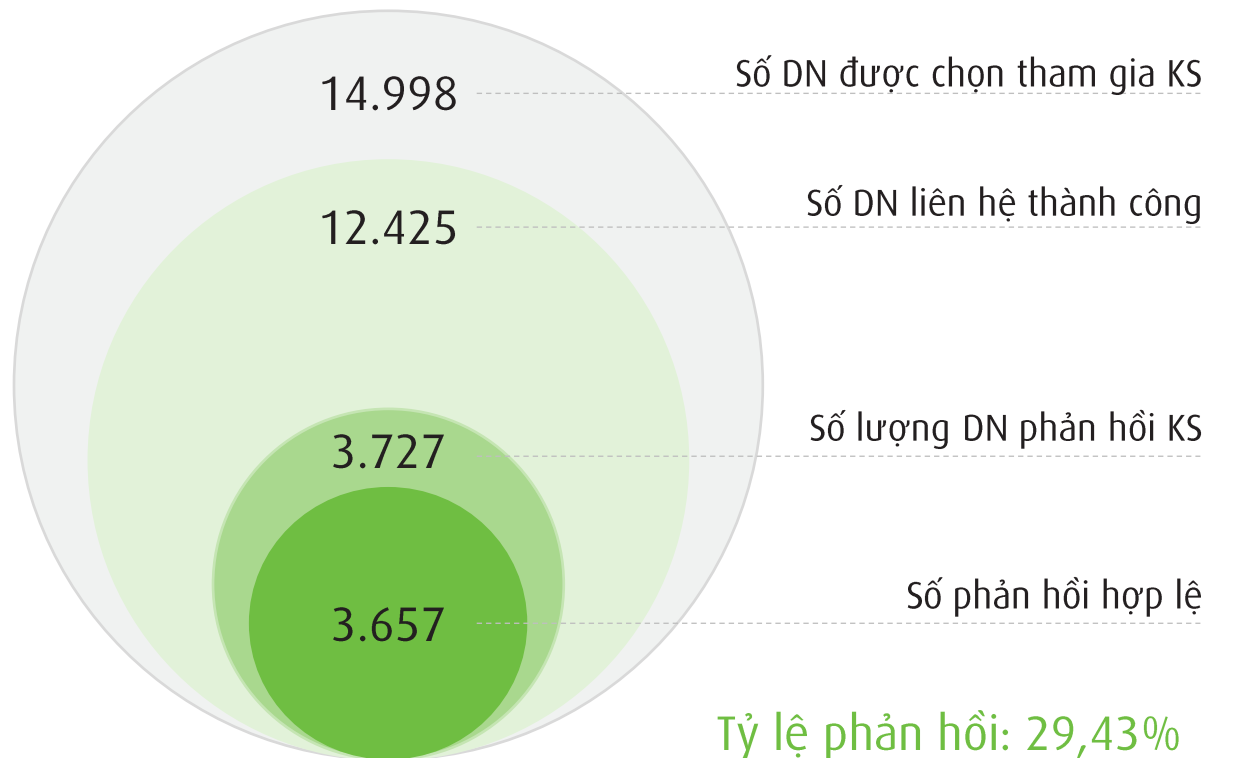
Đối tượng: Doanh nghiệp đã thực hiện TTHC XNK trong năm 2020



Hình thức: Khảo sát qua thư và khảo sát trực tuyến



Chọn mẫu ngẫu nhiên phân tầng theo các **đặc điểm:** (i) khu vực kinh tế, (ii) loại hình hoạt động XNK, và (iii) số lượng tờ khai XNK.



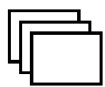
Số phản hồi cuối cùng cao hơn so với mục tiêu: 3.500

Khảo sát năm 2021

Khảo sát việc thực hiện TTHC trên Cổng TT MCQG



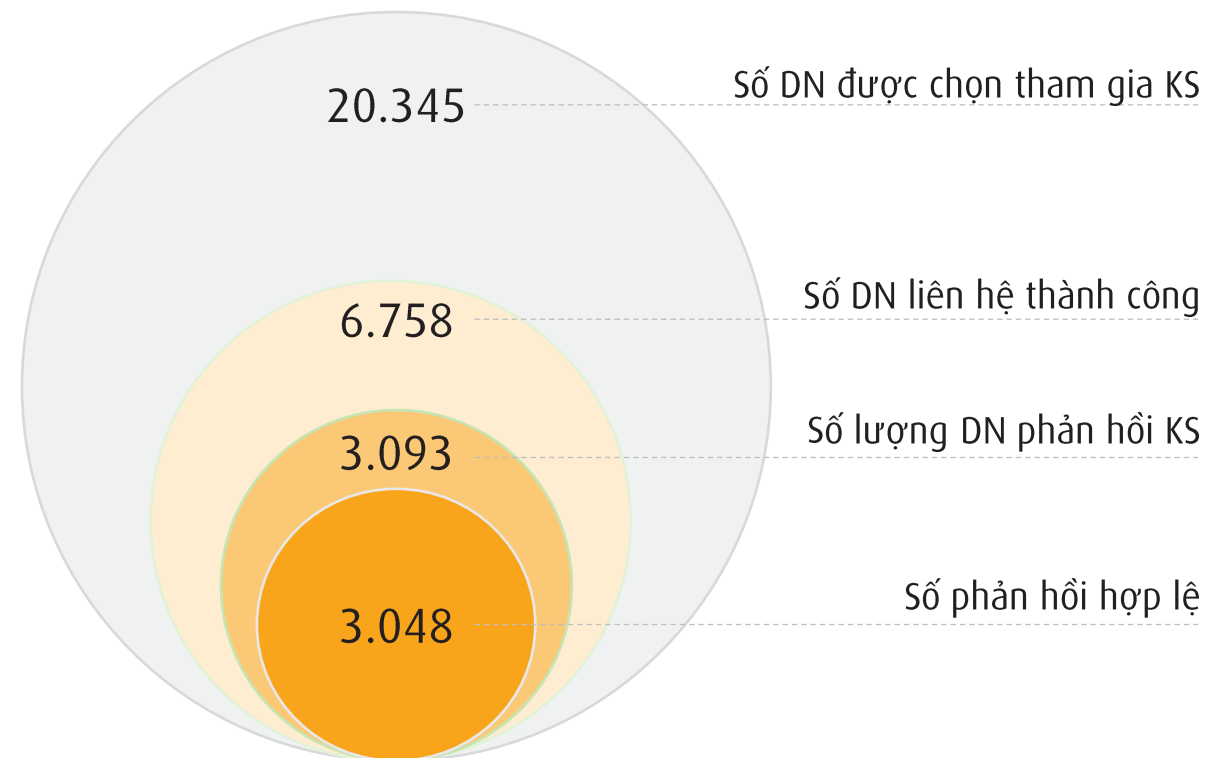
Đối tượng: Doanh nghiệp từng thực hiện thủ tục trên Cổng MCQG trong khoảng thời gian từ tháng 4/2021 đến 4/2022.



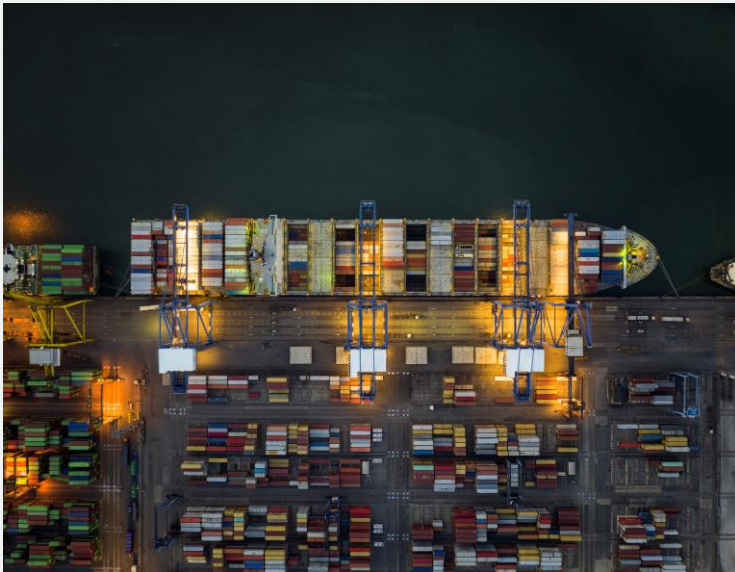
Phạm vi: Các doanh nghiệp thực hiện 12 TTHC có số lượng tờ khai nhiều nhất trên Cổng MCQG.



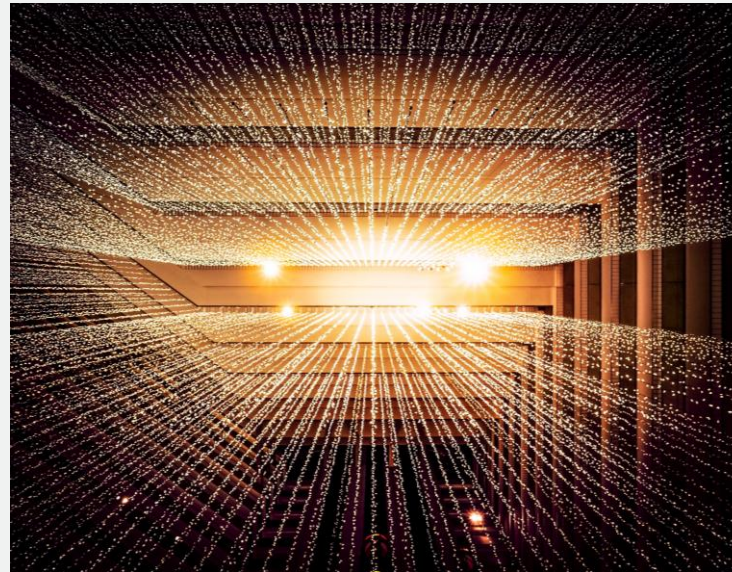
Chọn mẫu: Ở mỗi thủ tục, danh sách doanh nghiệp được phân chia thành hai nhóm theo số lượng tờ khai và chọn mẫu ngẫu nhiên trong từng nhóm doanh nghiệp.



Thách thức 1: Tiếp cận thông tin



Các phương thức tiếp cận thông tin



Mức độ đáp ứng yêu cầu tiếp cận thông tin



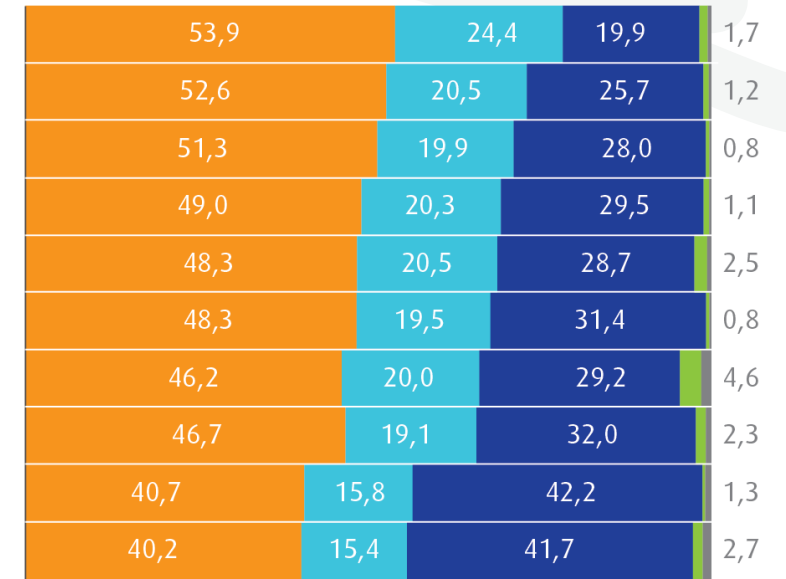
Khó khăn trong tìm hiểu thông tin TTHC

CÁC PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN THÔNG TIN

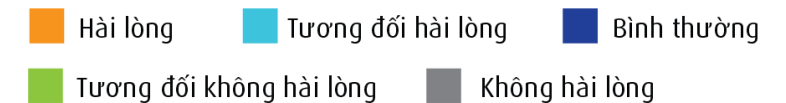
Hình thức cung cấp thông tin trực tuyến được đánh giá cao hơn các hình thức truyền thống



Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Hải quan	53,9	24,4	19,9	1,7
Trang thông tin điện tử của Cục Hải quan tỉnh/thành phố	52,6	20,5	25,7	1,2
Cổng thông tin thương mại quốc gia	51,3	19,9	28,0	0,8
Tham dự đối thoại do CQHQ tổ chức/phối hợp tổ chức	49,0	20,3	29,5	1,1
Trực tiếp tới gặp để nghị cung cấp thông tin	48,3	20,5	28,7	2,5
Tham gia lớp tập huấn, đào tạo do CQHQ tổ chức	48,3	19,5	31,4	0,8
Gọi điện tới để nghị cung cấp thông tin	46,2	20,0	29,2	4,6
Gửi công văn tới để nghị cung cấp thông tin	46,7	19,1	32,0	2,3
Phương thức khác	40,7	15,8	42,2	1,3
Qua tờ rơi, ấn phẩm của CQHQ tỉnh/thành phố	40,2	15,4	41,7	2,7



Tỷ lệ doanh nghiệp (%)



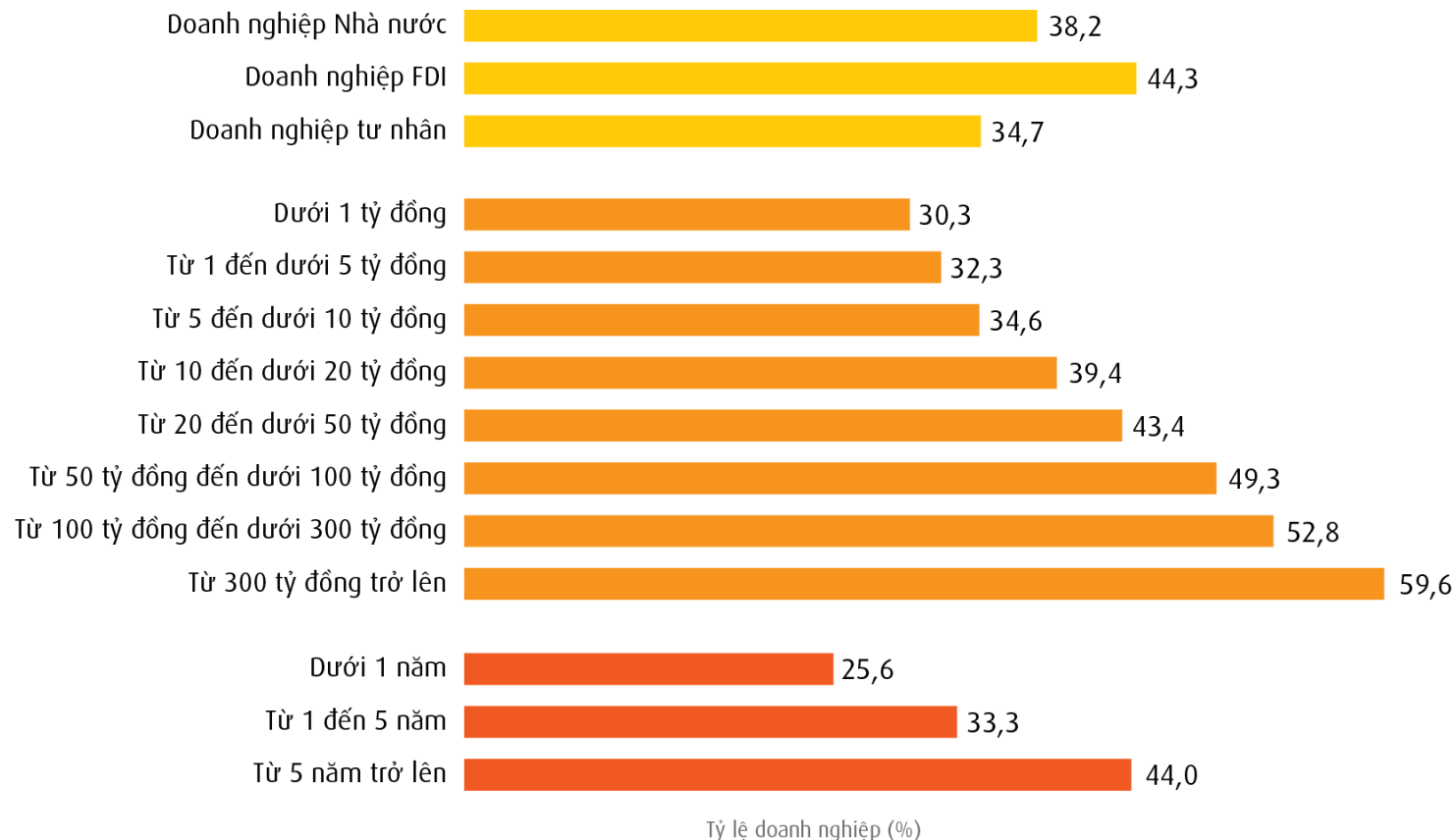
Ghi chú: Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá 'tương đối không hài lòng' và 'không hài lòng' đã được cộng gộp để thuận tiện khi trình bày trên đồ thị.

Nguồn: VCCI-TCHQ-USAID, Khảo sát thủ tục hành chính xuất nhập khẩu 2020.

Câu hỏi A1: 'Hãy cho biết mức độ hài lòng của doanh nghiệp về các phương thức tìm hiểu thông tin về TTHC'.

Khoảng 38% doanh nghiệp vẫn gặp khó khăn khi tìm hiểu thông tin TTHC

Doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp quy mô lớn và hoạt động lâu năm nhìn chung phản ánh việc tìm hiểu TTHC còn nhiều khó khăn hơn các nhóm khác.

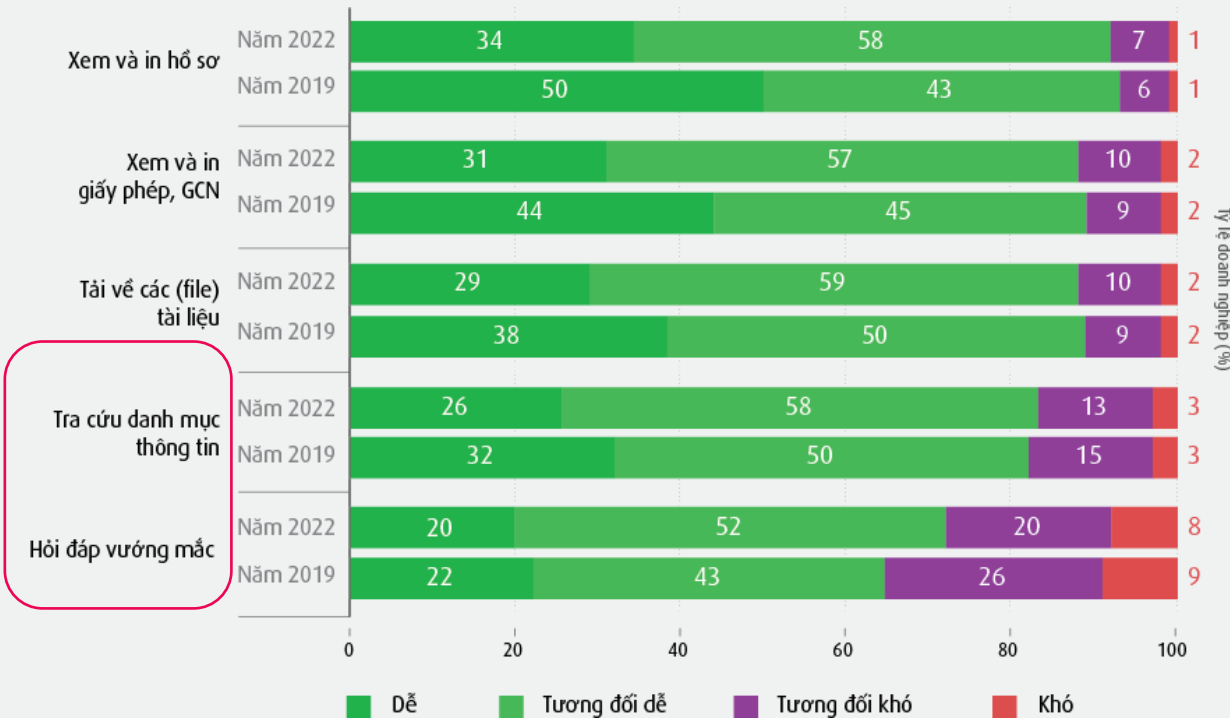


Nguồn: VCCI-TCHQ-USAID, Khảo sát thủ tục hành chính xuất nhập khẩu 2020.

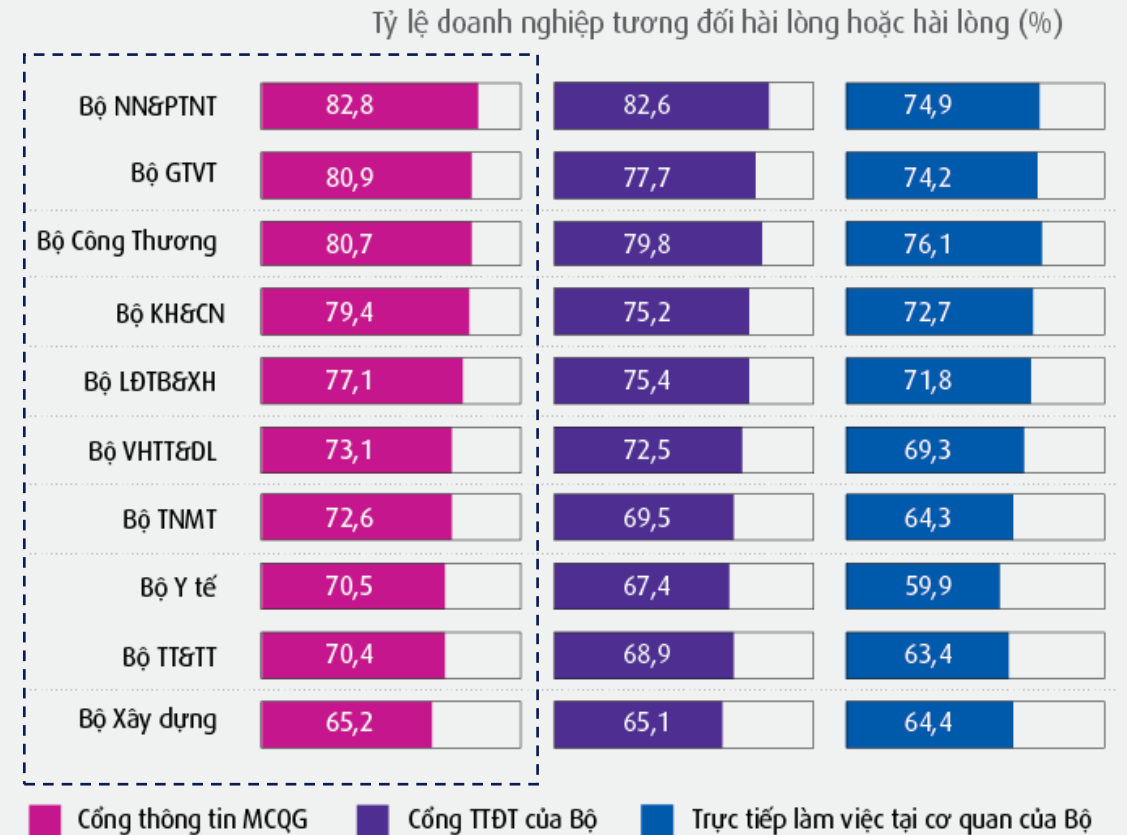
Câu hỏi A3: 'Doanh nghiệp đã từng gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình tìm hiểu thông tin về thủ tục hành chính hải quan chưa?'

Khó khăn khi tra cứu thông tin và hỏi đáp giải quyết vướng mắc trên Cổng MCQG

Mức độ thuận lợi khi tra cứu thông tin và hỏi đáp vướng mắc trên Cổng thông tin MCQG



Mức độ hài lòng với các phương thức tìm hiểu thông tin thủ tục KTCN của từng bộ ngành



Ghi chú: Dữ liệu tính trong số các doanh nghiệp đã sử dụng phương thức tiếp cận thông tin

Thách thức 2: Thực hiện các thủ tục hải quan



Thủ tục thông quan



Thủ tục quản lý thuế



Thủ tục kiểm tra sau thông quan



Thủ tục kiểm tra, xác định mã số HS và thủ tục kiểm tra, tham vấn xác định trị giá hải quan



Thủ tục giám sát hàng hóa

Mức độ thuận lợi khi tuân thủ các TTHC hải quan tương đối khác biệt

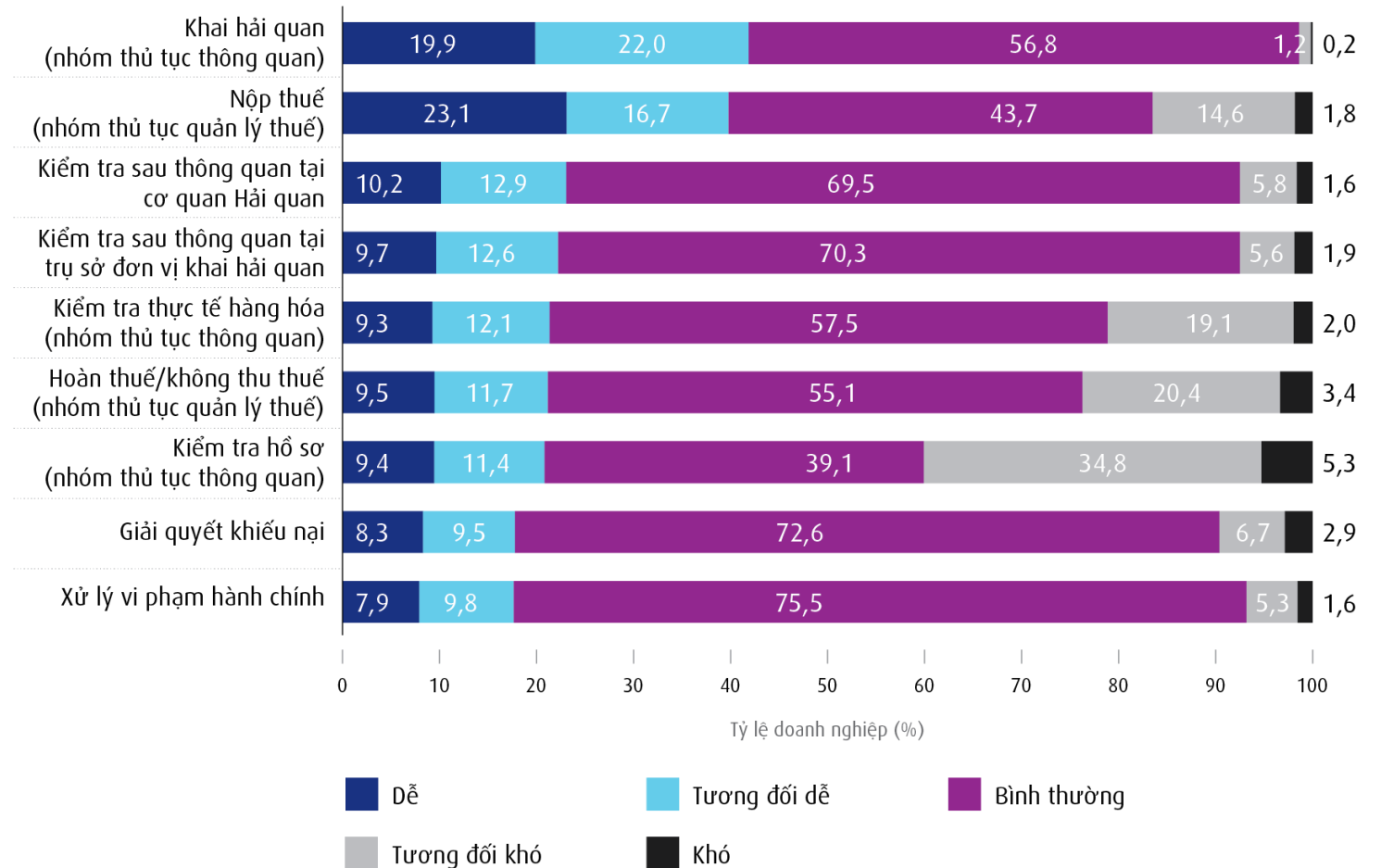


“**Khai hải quan**” (nhóm thủ tục thông quan) và “**nộp thuế**” (nhóm thủ tục quản lý thuế)

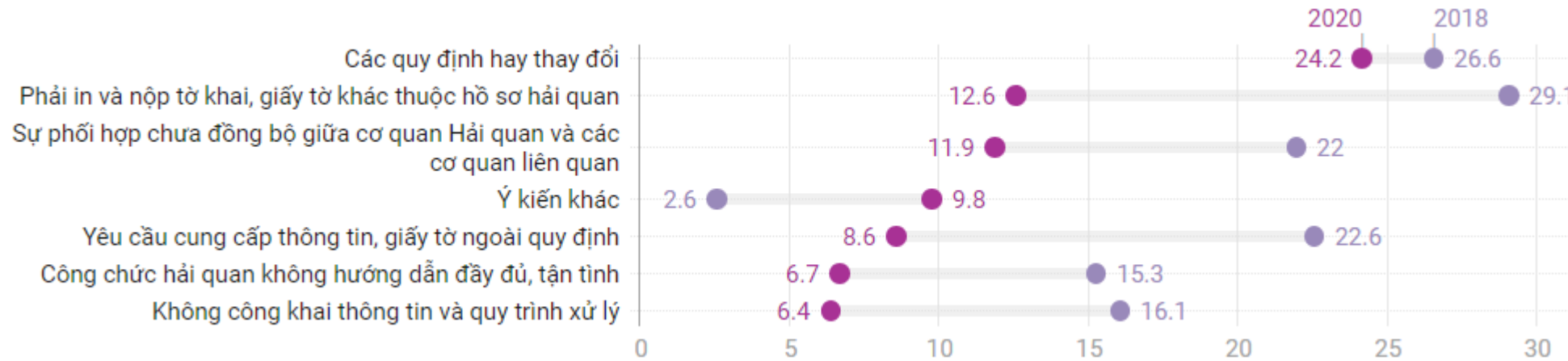


“**Kiểm tra hồ sơ**” (nhóm thủ tục thông quan), “**hoàn thuế/không thu thuế**” (nhóm thủ tục quản lý thuế) và “**kiểm tra thực tế hàng hóa**” (nhóm thủ tục thông quan)

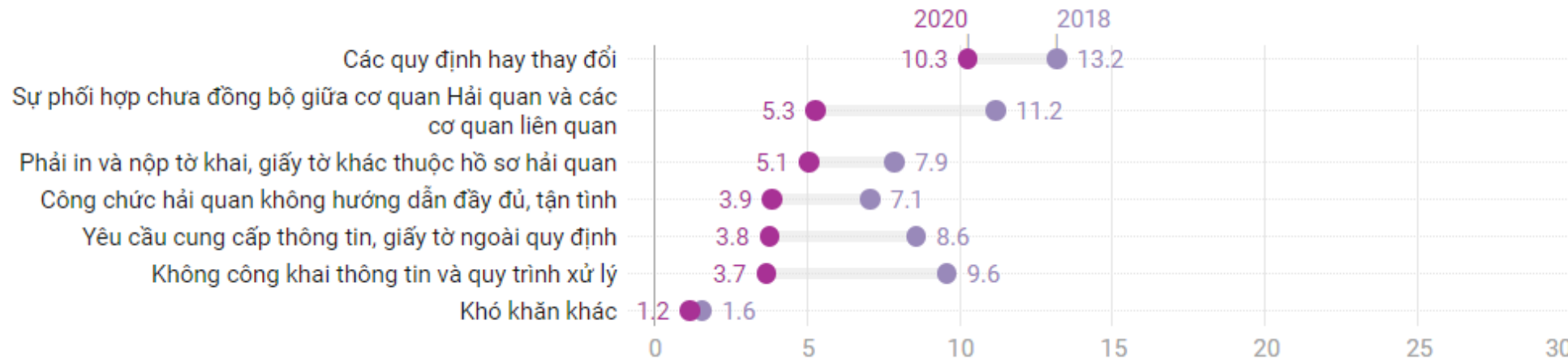
Mức độ thuận lợi khi thực hiện một số TTHC hải quan



Doanh nghiệp lo ngại các quy định pháp luật về thông quan hay thay đổi

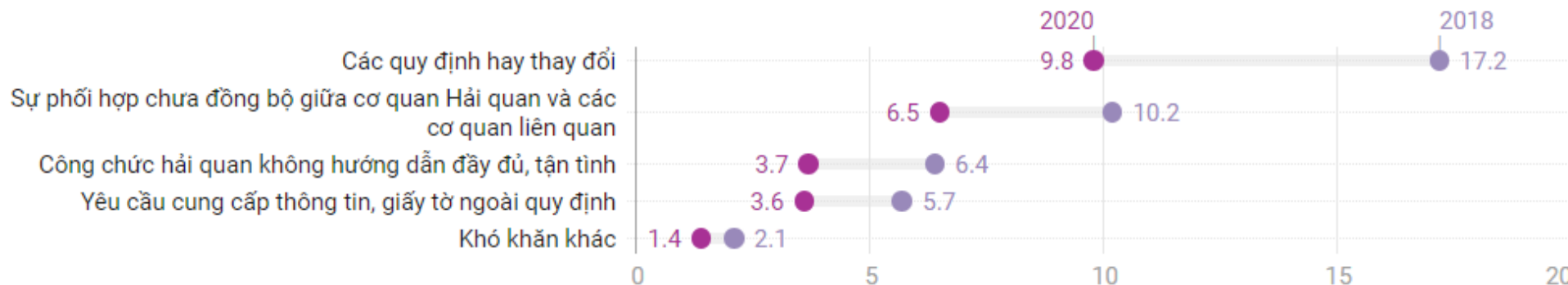


Những khó khăn chính khi thực hiện **thủ tục kiểm tra hồ sơ** (%)

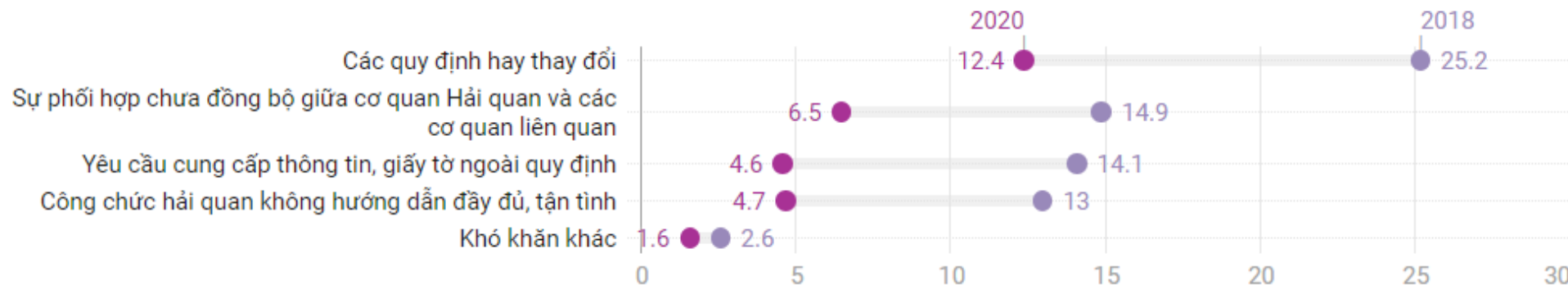


Những khó khăn chính khi thực hiện **thủ tục kiểm tra thực tế hàng hóa** (%)

Các quy định thiếu nhất quán và sự phối hợp thiếu đồng bộ giữa các cơ quan gây ra những khó khăn cho doanh nghiệp khi thực hiện nghĩa vụ thuế



Những khó khăn chính khi thực hiện **nộp thuế** (%)



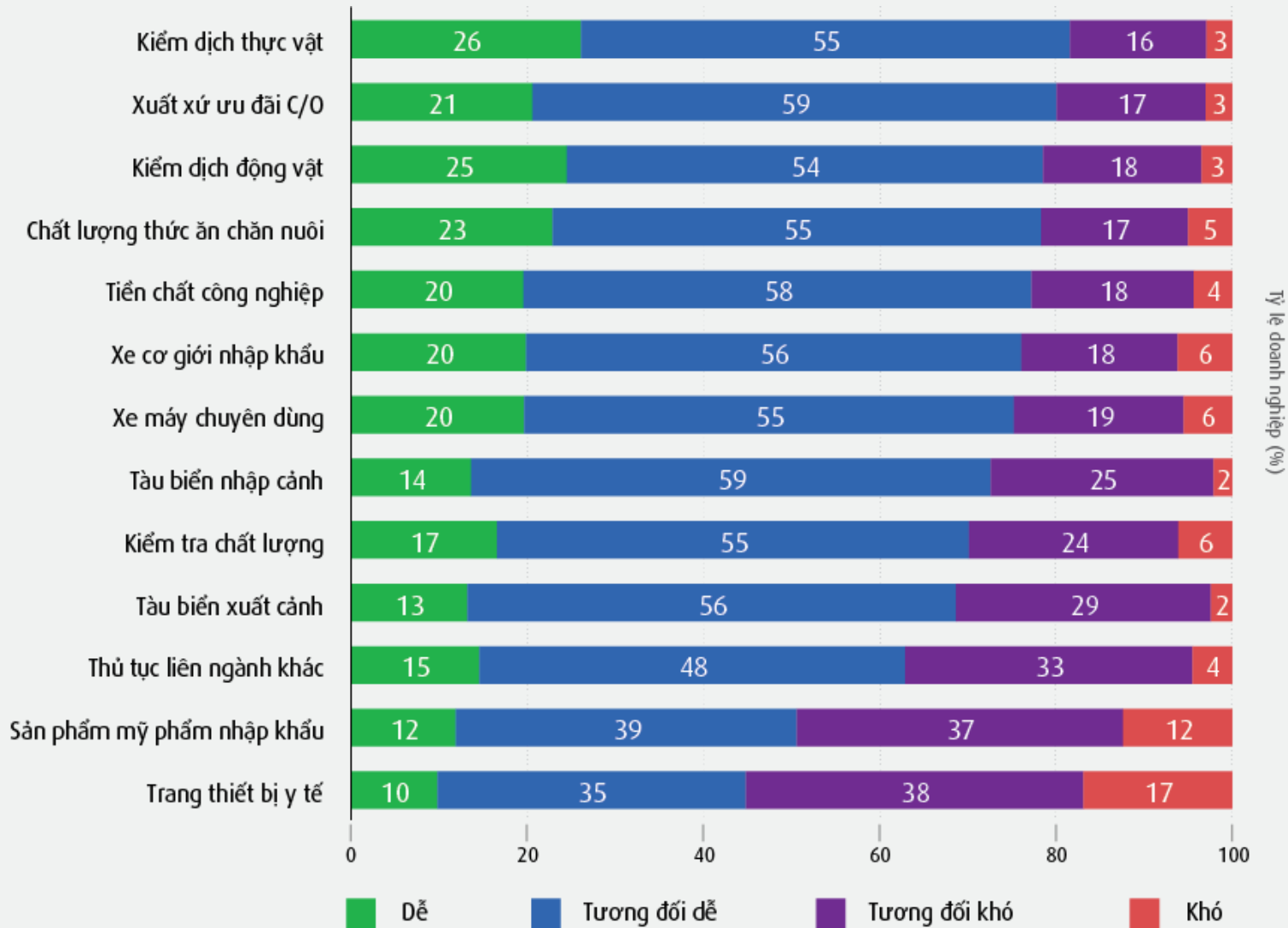
Những khó khăn chính khi thực hiện **hoàn thuế** (%)

VÍ DỤ MỘT SỐ TTHC PHỔ BIẾN TRÊN CÔNG MCQG

Có sự **khác biệt** đáng kể trong đánh giá của doanh nghiệp về **mức độ thuận lợi** khi thực hiện các TTHC trên Công thông tin MCQG



Mức độ thuận lợi khi thực hiện TTHC

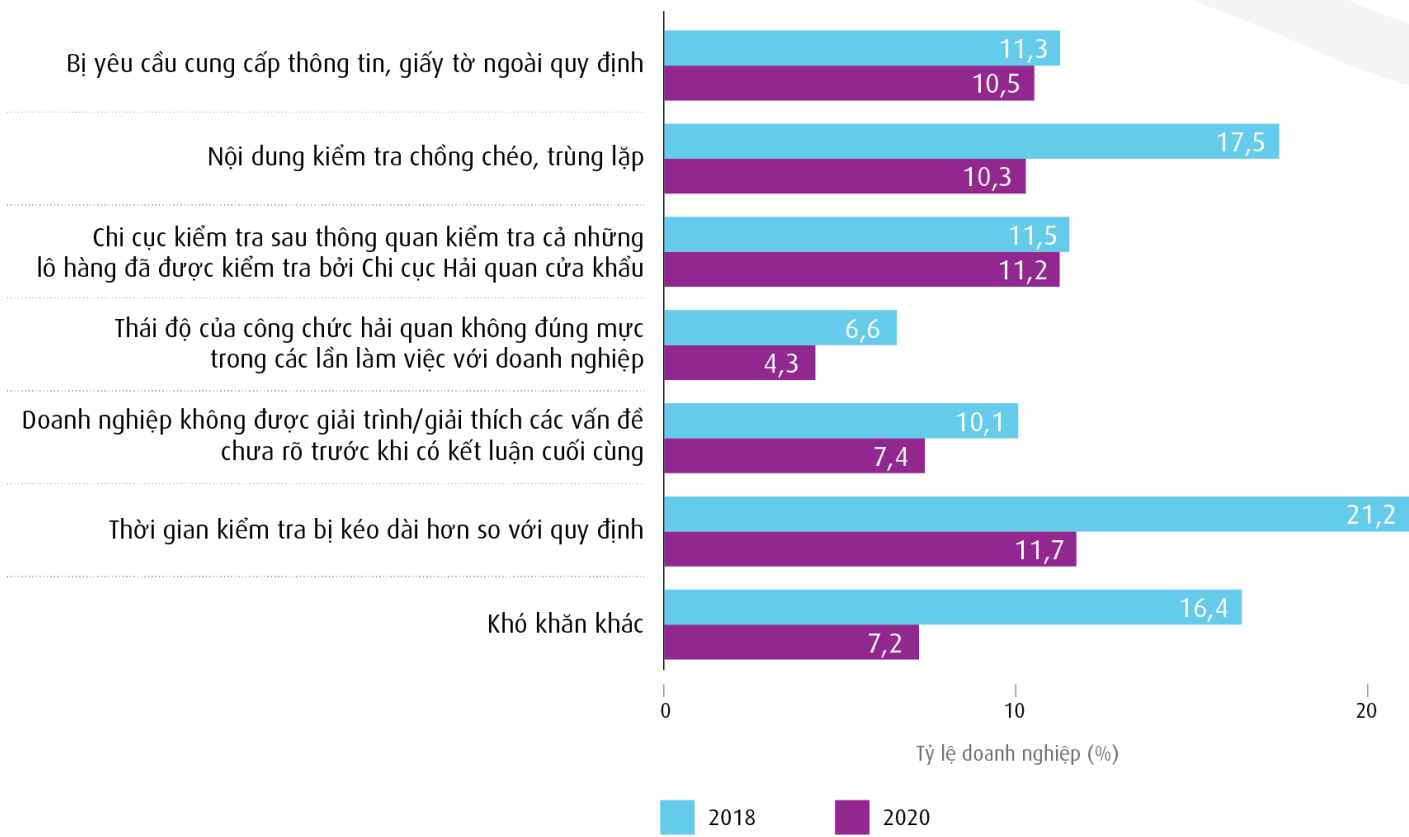


CÁC THỦ TỤC KIỂM TRA SAU THÔNG QUAN

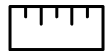
Cần tiếp tục giải quyết tình trạng thời gian kiểm tra kéo dài và nội dung kiểm tra bị chồng chéo



Những khó khăn chính gặp phải



Doanh nghiệp thường gặp trở ngại ở giai đoạn trước khi khai hải quan (đối với xác nhận mã HS) và ở giai đoạn khai hải quan (với xác định trị giá hải quan)



Tình trạng áp dụng mã HS không thống nhất giữa các cơ quan Hải quan với doanh nghiệp.

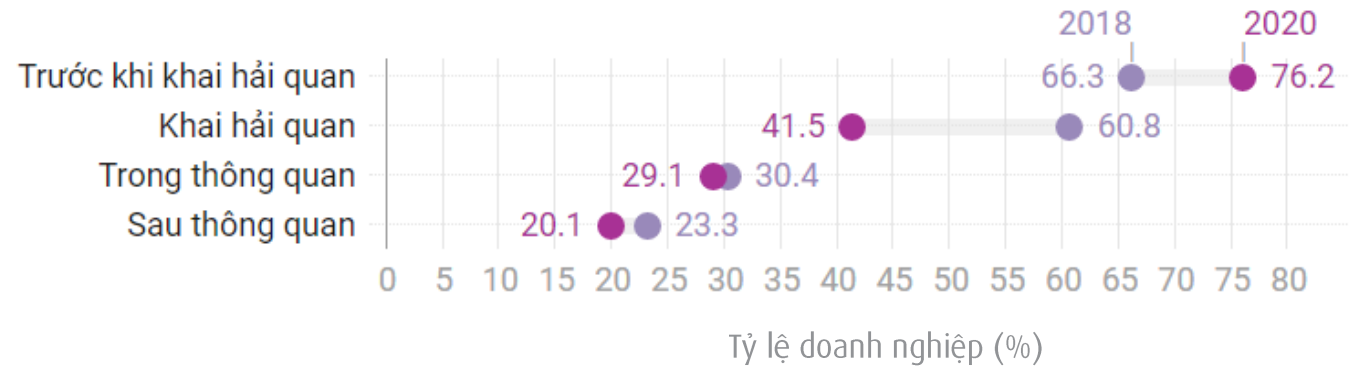


Việc tham vấn trước cơ quan Hải quan về mã HS không dễ dàng. Kết quả giám định mã HS của cơ quan Hải quan mất khá nhiều thời gian.

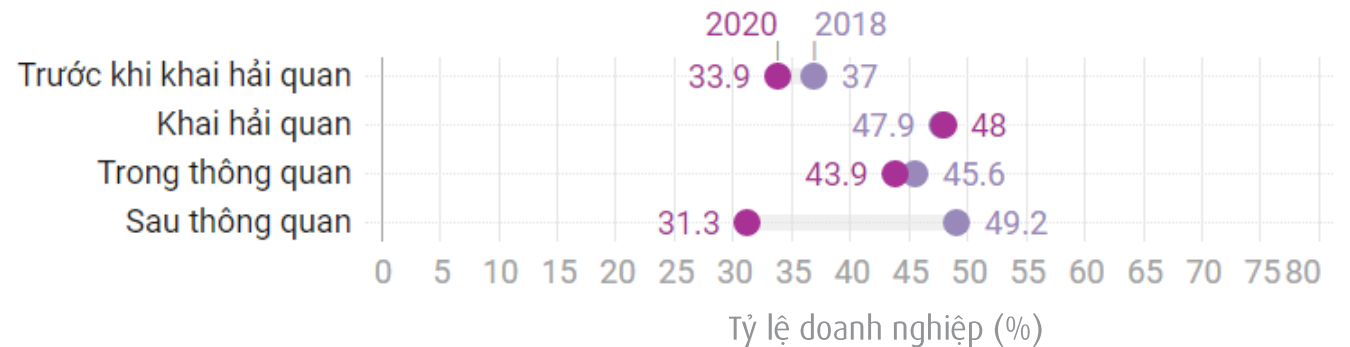


Một số trường hợp xác định trị giá hải quan còn thiếu cơ sở, không thuyết phục

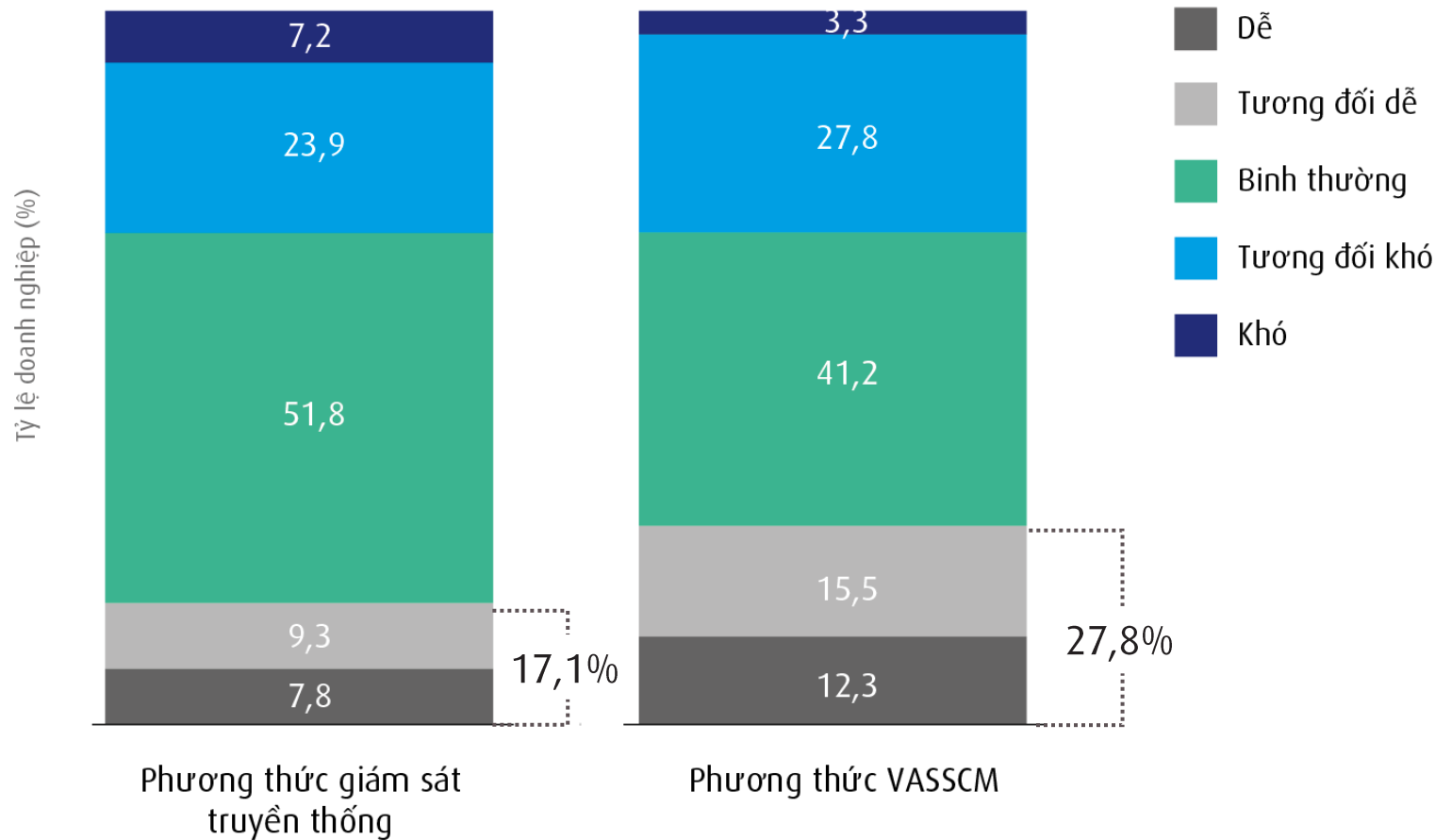
Khó khăn khi kiểm tra, xác nhận mã HS



Khó khăn khi tham vấn xác định trị giá hải quan



Hệ thống giám sát hải quan tự động (VASSCM) giúp việc xác nhận hàng hóa qua khu vực giám sát dễ dàng hơn so với phương thức truyền thống



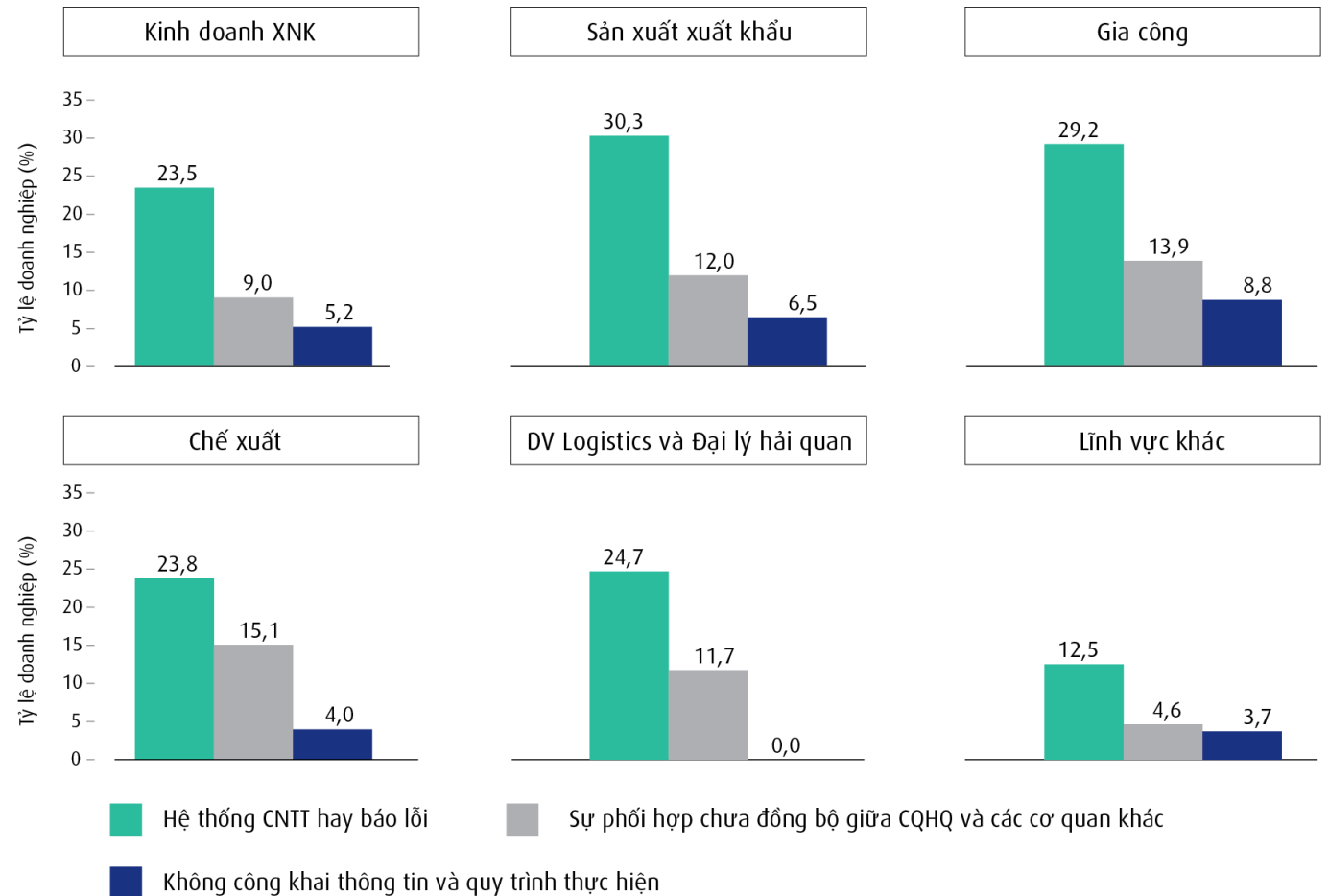
Dù vậy, VASSCM cần cải thiện để đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp

25,5% Doanh nghiệp cho biết hệ thống công nghệ thông tin **hay báo lỗi**

10,8% Doanh nghiệp đánh giá sự **phối hợp** giữa cơ quan Hải quan và các cơ quan khác **chưa đồng bộ**

10,8% Doanh nghiệp cho rằng thông tin và quy trình thực hiện **chưa được công khai minh bạch**

Nhóm doanh nghiệp sản xuất xuất khẩu và gia công gặp nhiều vấn đề với VASSCM hơn các nhóm khác



Thách thức 3: Tuân thủ thủ tục quản lý và kiểm tra chuyên ngành



Quản lý chất lượng hàng hóa

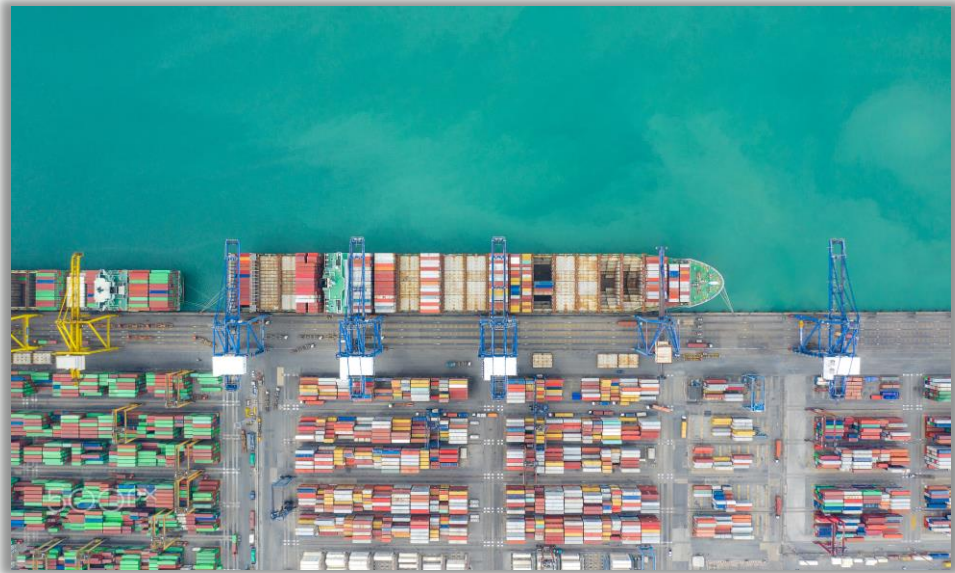


Quản lý an toàn thực phẩm

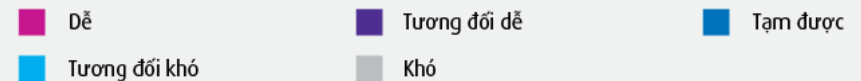
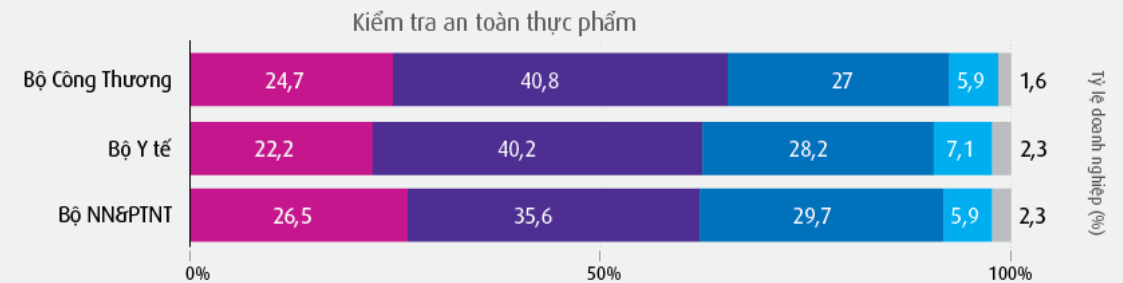
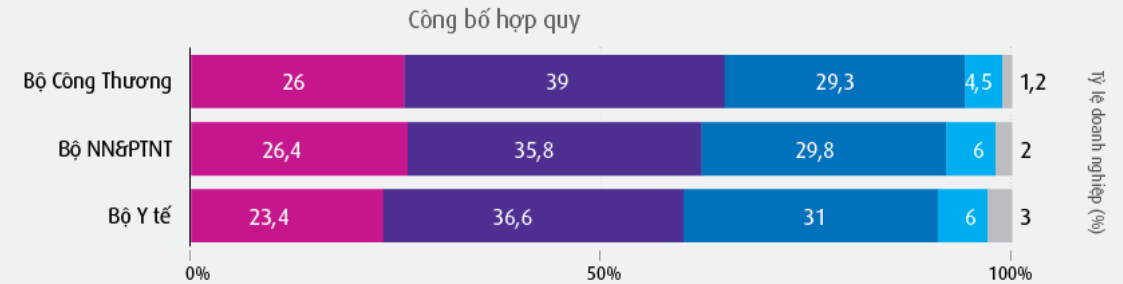
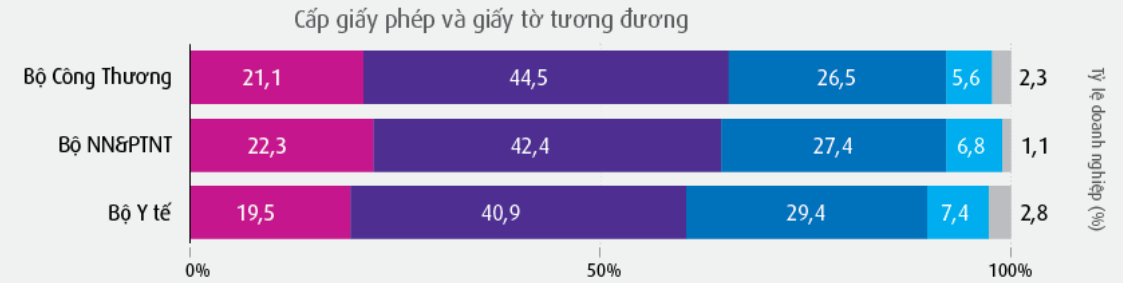


Những khó khăn của doanh nghiệp

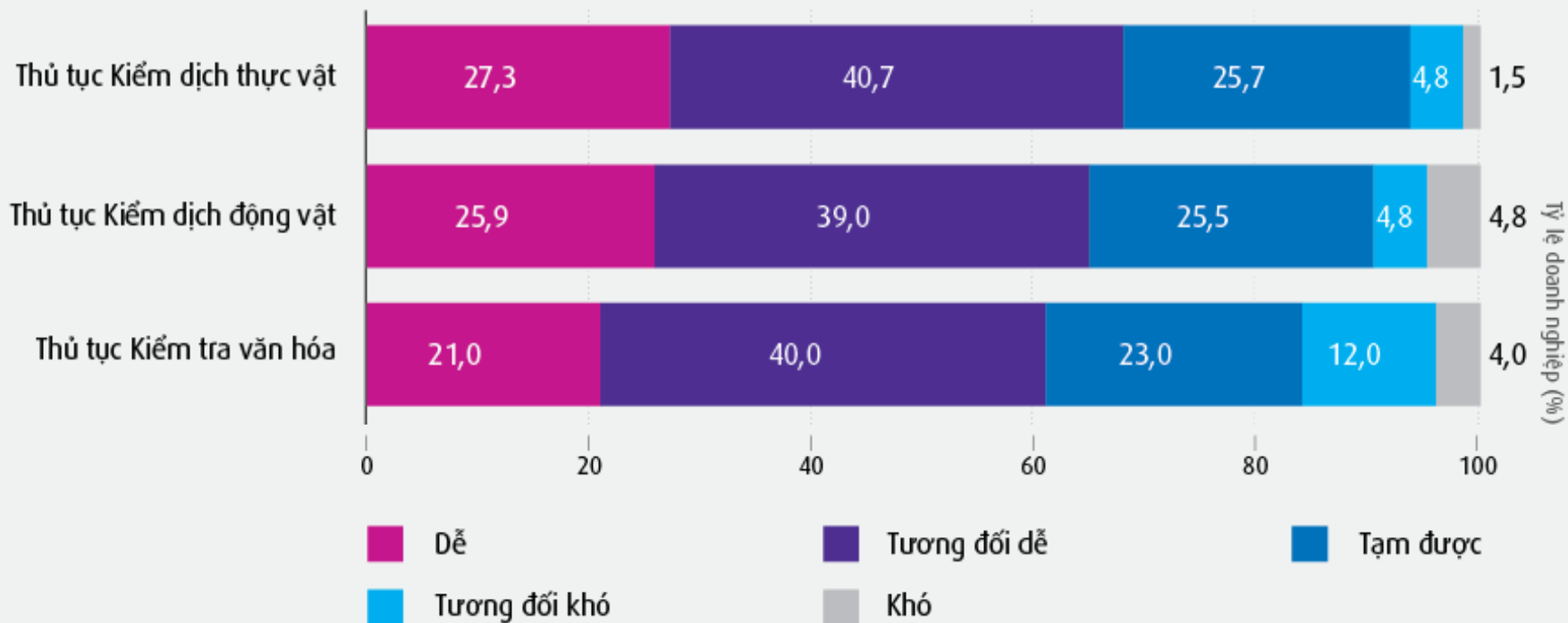
Cần cải cách mạnh mẽ hơn trong lĩnh vực quản lý, KTCN về an toàn thực phẩm



Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá việc tuân thủ “tương đối dễ” hoặc “dễ thực hiện” chỉ đạt tối đa 66%



Tương tự, các lĩnh vực quản lý chuyên ngành khác còn nhiều dư địa cải thiện



Không có **khâu quy trình** nào nhận được từ 70% ý kiến doanh nghiệp trở lên đánh giá việc tuân thủ là **“dễ”** hay **“tương đối dễ”**



Khâu quy trình **“nộp hồ sơ đăng ký kiểm tra”** là bước được doanh nghiệp nhìn nhận dễ tuân thủ nhất trong bốn khâu. Trong khi đó, **“lấy mẫu kiểm tra”** là khâu doanh nghiệp thường gặp khó khăn hơn cả.

Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá các khâu quy trình kiểm tra chuyên ngành là **dễ hoặc tương đối dễ** thực hiện (%)

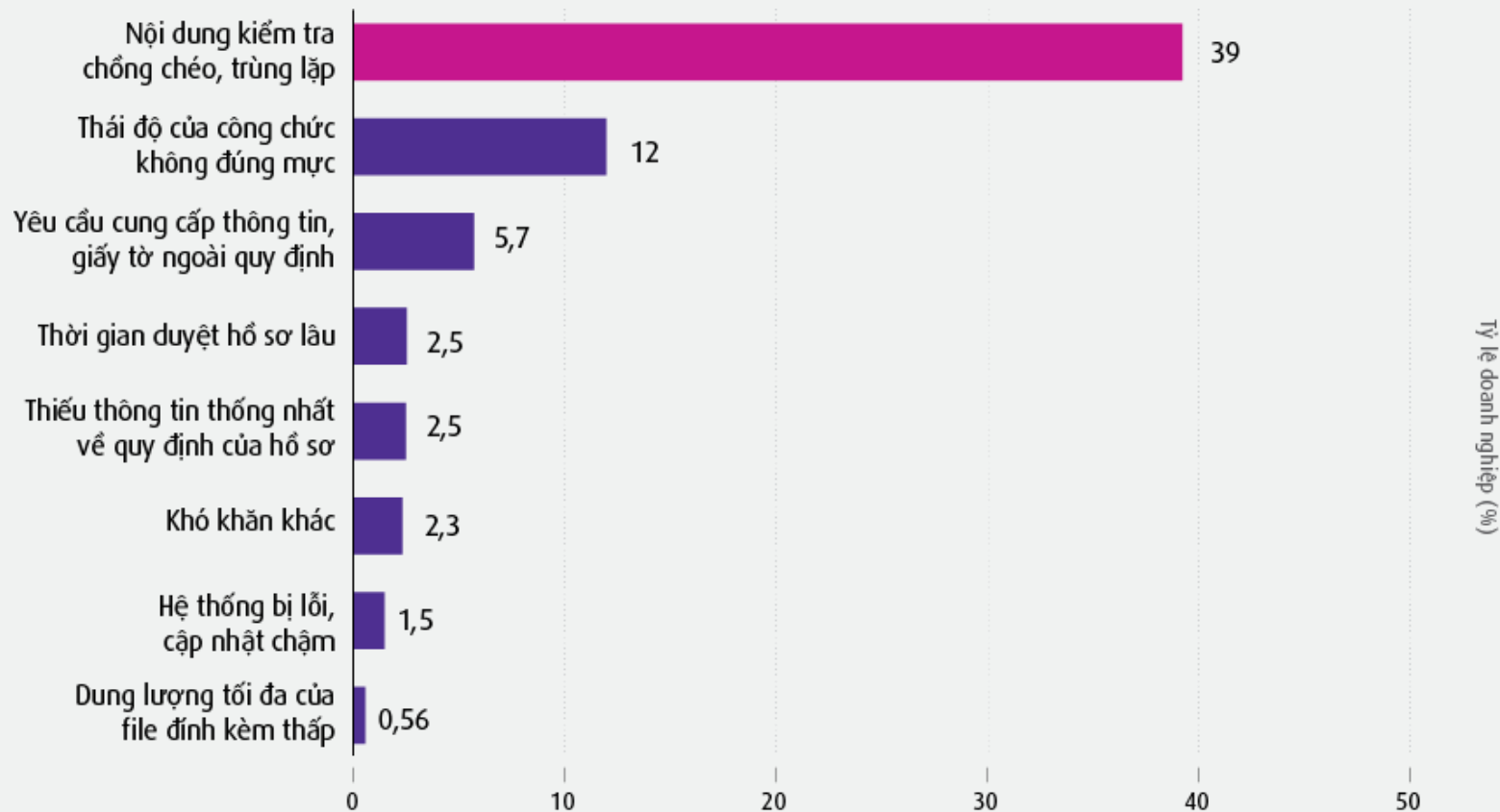
	Nộp hồ sơ đăng ký kiểm tra	Kiểm tra hồ sơ	Lấy mẫu kiểm tra	Thông báo kết quả kiểm tra
Bộ Công Thương	69,6	65,7	65,6	67,1
Bộ NN&PTNT	69	66,2	64,9	66,6
Bộ TNMT	63,5	61,4	62,1	61,8
Bộ KH&CN	63,2	60,9	61,6	62,9
Bộ VHTT&DL	63,6	61,6	61,5	61,9
Bộ GTVT	63,3	61,6	60,5	61,5
Bộ Y tế	62,1	59	59,3	60,4
Bộ LĐTB&XH	59,5	59,4	58,2	59,5
Bộ TT&TT	58,7	59,2	56,4	57,6
Bộ Xây dựng	56,9	55,1	55,8	55,8

MỨC ĐỘ THUẬN LỢI KHI TUÂN THỦ KTCN

59% doanh nghiệp đã gặp ít nhất một loại **khó khăn** nào đó trong quá trình tuân thủ thủ tục kiểm tra chuyên ngành

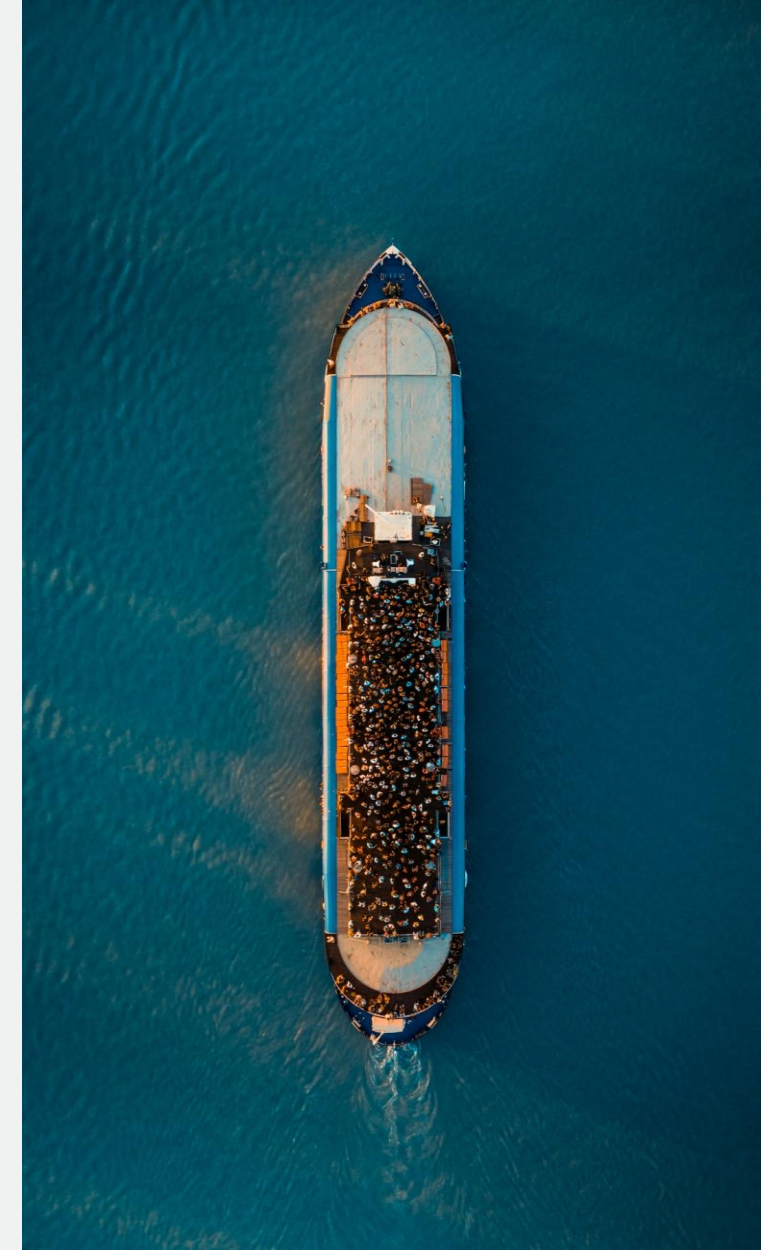


Khó khăn khi thực hiện thủ tục kiểm tra chuyên ngành



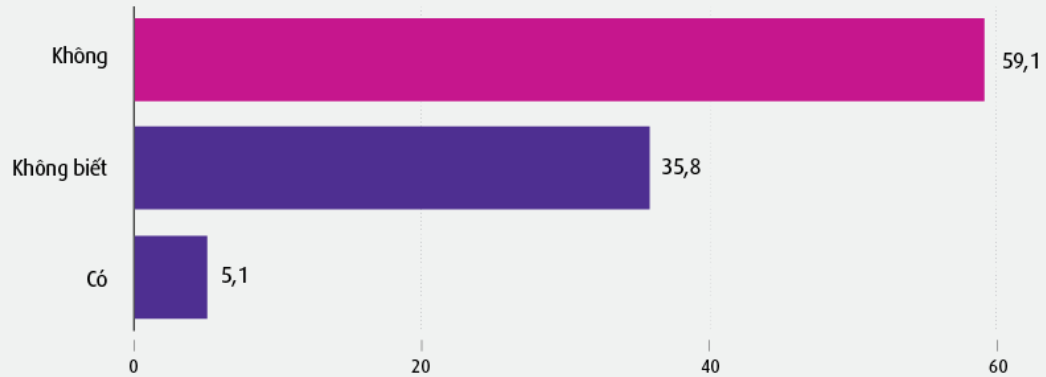
Một số bất cập cụ thể

- **Trình tự thủ tục kiểm tra chuyên ngành còn phức tạp.** Theo các doanh nghiệp, trình tự, thủ tục có nhiều khác biệt tùy theo Bộ ngành quản lý và loại hình hàng hóa. Doanh nghiệp cũng mất nhiều thời gian đọc hiểu các luật chuyên ngành và các nghị định hướng dẫn. Trong khi đó, cách hiểu và cách triển khai của các Bộ ngành lại chưa thống nhất.
- **Danh mục hàng hóa thuộc diện kiểm tra chuyên ngành quá nhiều.** Các Bộ ngành cần xem xét giảm số nhóm sản phẩm, giảm số lượng dòng hàng cần kiểm tra và giảm số lượng các lô hàng phải kiểm tra. Việc kiểm tra cần thực hiện triệt để theo nguyên tắc đánh giá rủi ro, kiểm tra theo xác suất.
- **Việc thực hiện kiểm tra chuyên ngành còn phiền hà.** Tình trạng chồng chéo trong kiểm tra chuyên ngành còn tồn tại. Một mặt hàng có thể bị quản lý cùng lúc bởi nhiều bộ ngành.
- Thủ tục kiểm tra chuyên ngành tuy đa số được thực hiện kiểm tra tập trung tại các cửa khẩu nhưng vẫn **có trường hợp doanh nghiệp phải tới tận các Bộ ngành mới giải quyết xong việc.** Thực tế này gây nhiều phiền toái do gia tăng chi phí, thời gian tuân thủ của doanh nghiệp.

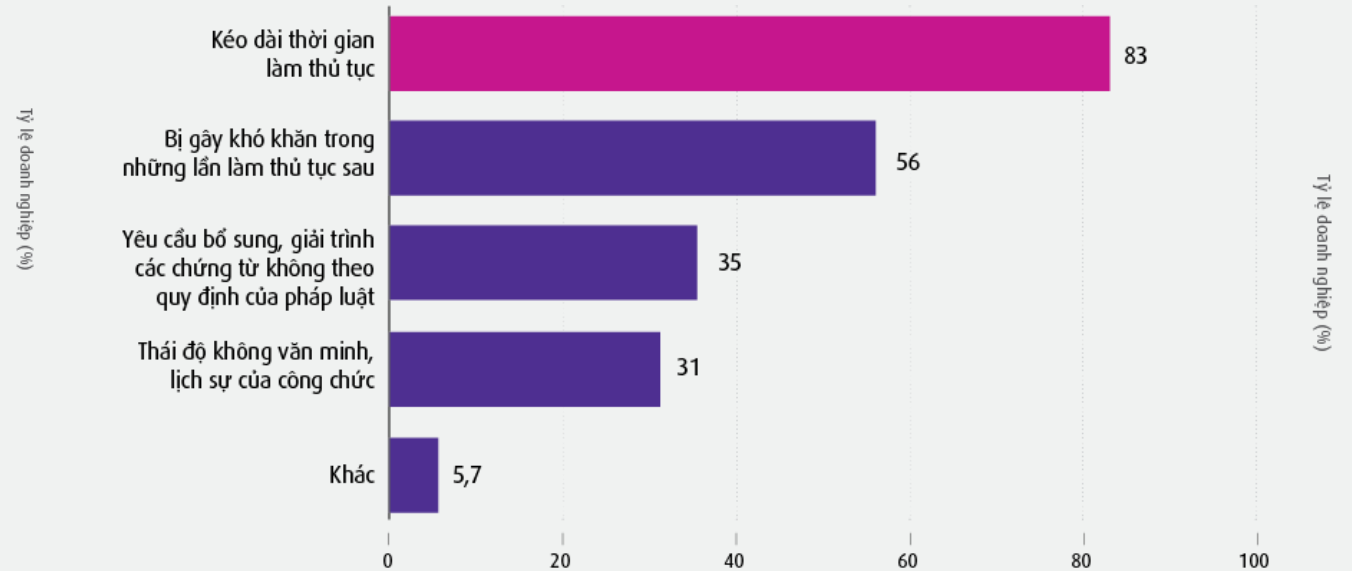


Tình trạng chi trả chi phí ngoài quy định trong khi tuân thủ thủ tục KTCN

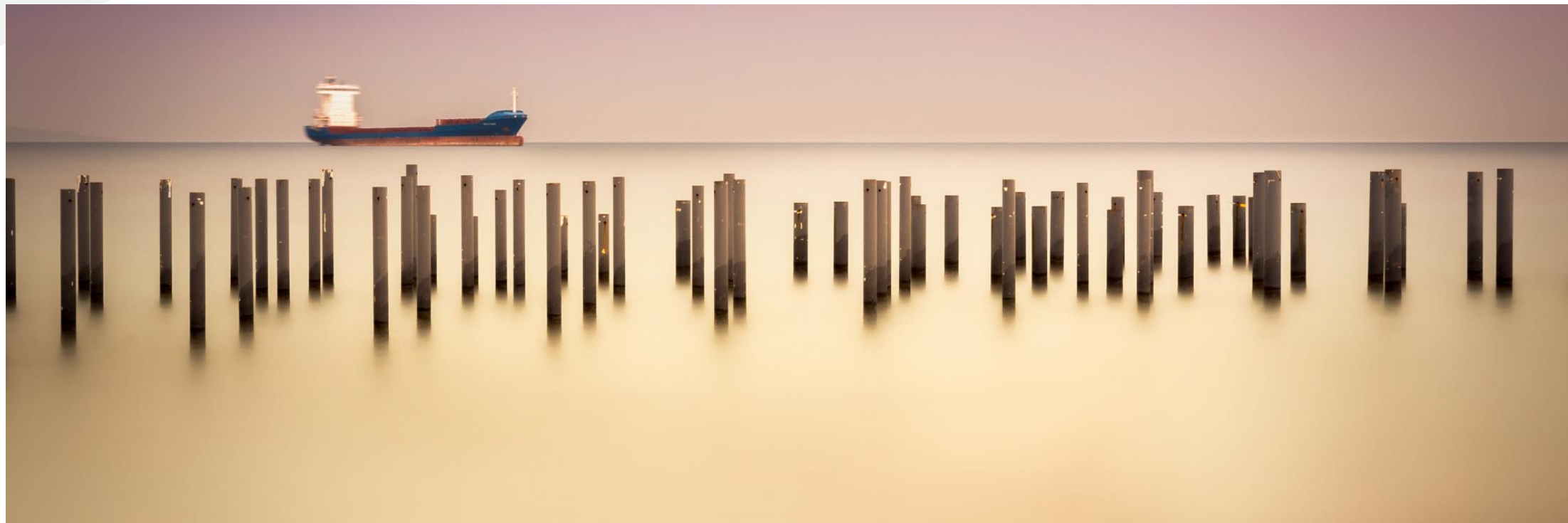
Doanh nghiệp có trả chi phí ngoài quy định?



Một số hình thức “phân biệt đối xử” khi không trả chi phí “ngoài quy định”

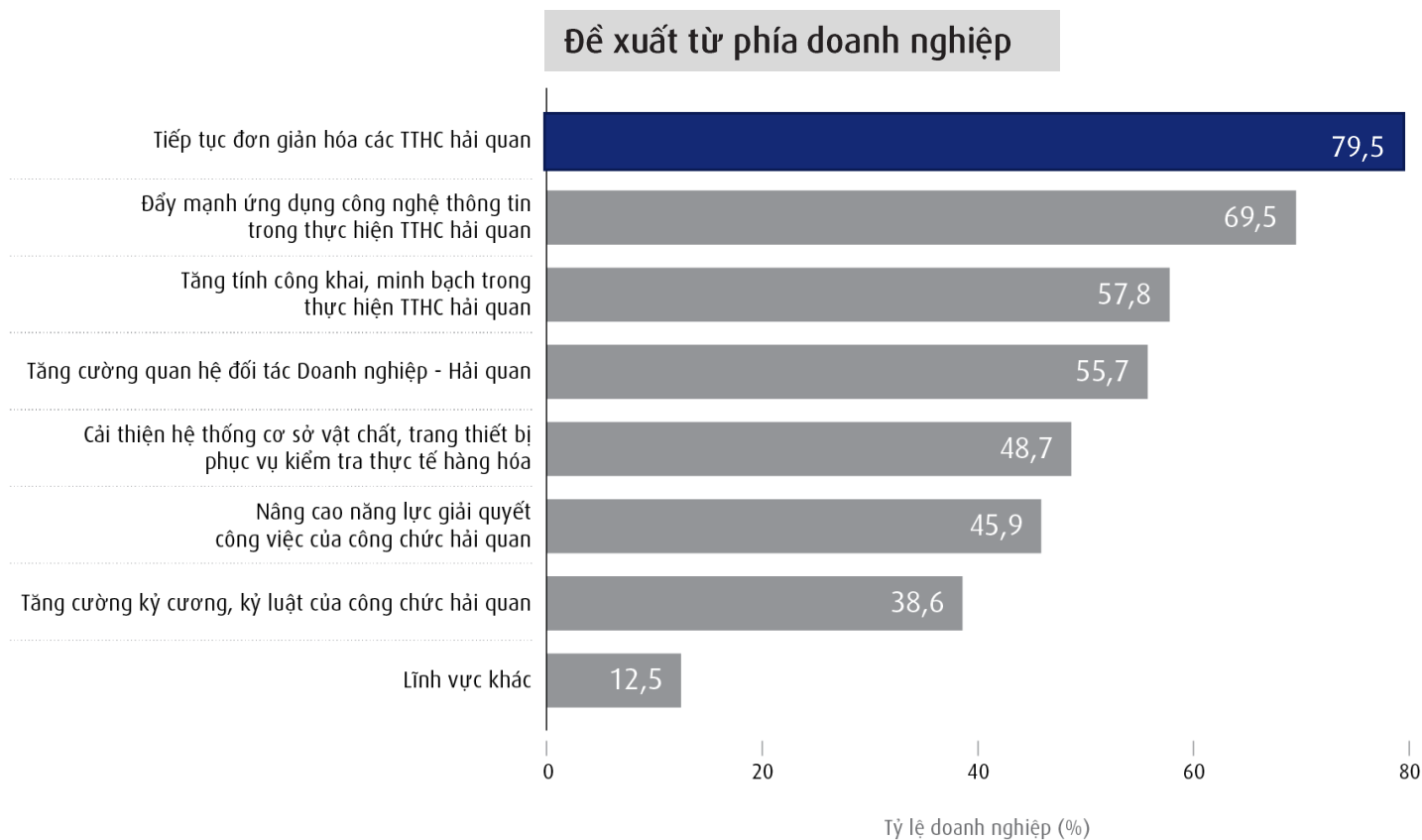


MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ



Một số lĩnh vực cần tập trung cải thiện

Cần đặt mục tiêu cụ thể xây dựng Hải quan Việt Nam hiện đại, chuyên nghiệp, hoạt động hiệu lực, hiệu quả trong giai đoạn 2021-2030



Tiếp tục cải thiện hoạt động của Cổng thông tin MCQG

Đánh giá của doanh nghiệp về việc thực hiện TTHC trên Cổng thông tin MCQG năm 2021

Kết quả từ các nghiên cứu



Nhìn nhận từ đơn vị vận hành Cổng MCQG

“

Hoạt động triển khai hệ thống MCQG, một cửa ASEAN chưa đạt được hiệu quả cao, các TTHC thực hiện qua Cơ chế Một cửa còn ít; việc kết nối giữa các bên và doanh nghiệp nhiều lúc còn chậm, thông tin từ các Bộ, Ngành chuyển đến cơ quan Hải quan đôi khi còn bị tắc nghẽn. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về các TTHC liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu và vận tải quốc tế đang trong quá trình hoàn thiện nên chưa đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất khi đưa lên thực hiện thông qua Cơ chế MCQG.

Trích Chiến lược phát triển Hải quan giai đoạn 2021-2030

GIỚI THIỆU

THỰC HIỆN TTHC TRÊN
CỔNG THÔNG TIN MCQG

QUẢN LÝ VÀ KIỂM TRA
CHUYÊN NGÀNH

KHUYẾN NGHỊ

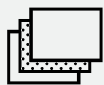
Đề xuất với các cơ quan Hải quan (1)



Hoàn thiện hệ thống pháp luật Hải quan với tính ổn định, nhất quán, hiện đại, khả thi, công khai, minh bạch, và dễ tiếp cận.



Hài hòa các thủ tục hải quan phù hợp với **thông lệ và chuẩn mực quốc tế**. Áp dụng đồng bộ các phương thức quản lý hải quan hiện đại trong giải quyết thủ tục từ khai hải quan, thông quan đến kiểm tra sau thông quan.



Áp dụng hồ sơ điện tử triệt để hơn. Mục tiêu cần hướng đến là **thực hiện thủ tục qua mạng internet một cách hoàn toàn** thay vì vừa làm trên giấy, vừa làm trên mạng như hiện nay.



Đề xuất với các cơ quan Hải quan (2)



Cơ quan Hải quan và các cơ quan liên quan đến giải quyết thủ tục xuất nhập khẩu cần có cơ chế **kết nối, chia sẻ chung** về lịch sử kiểm tra thực tế hàng hóa của doanh nghiệp để tránh kiểm tra trùng lặp.



Việc cung cấp thông tin, hướng dẫn giải đáp thắc mắc cho doanh nghiệp cần được chú trọng hơn và thực hiện hiệu quả hơn với **đội ngũ chuyên trách để tư vấn và cập nhật** thường xuyên thông tin.



Hỗ trợ doanh nghiệp hiệu quả hơn với các thủ tục **xác định mã HS và tham vấn xác định trị giá hải quan**.



Xây dựng cơ chế **giám sát kỷ cương hành chính, công vụ** và minh bạch trong xử lý cán bộ vi phạm, đồng thời có các cơ chế hiệu quả để doanh nghiệp kiến nghị và khiếu nại hành vi sách nhiễu, gây phiền hà.



Đề xuất với các cơ quan quản lý và kiểm tra chuyên ngành (1)



Tập trung cải thiện những lĩnh vực, khâu quy trình còn phiền hà

- Các thủ tục KTCN nói chung đều có nhiều dư địa cải thiện, đặc biệt các thủ tục KTCN của Bộ Y tế và Bộ GTVT;
- Rà soát hoạt động “lấy mẫu kiểm tra” vì đây là khâu doanh nghiệp thường phản ánh tình trạng gặp khó khăn.



Giảm tình trạng chồng chéo trong KTCN

- Nghiên cứu giảm số mặt hàng và số lô hàng thuộc diện KTCN;
- Áp dụng đầy đủ và thực chất nguyên tắc quản lý rủi ro. Cần ban hành danh mục hàng hóa rủi ro của tất cả lĩnh vực quản lý chuyên ngành;
- Rà soát những điểm chồng chéo giữa các quy định pháp lý về kiểm tra chuyên ngành.

Tỷ lệ doanh nghiệp đồng tình với các giải pháp (%)

Ứng dụng hệ thống CNTT tập trung vào việc kết nối và chia sẻ thông tin giữa CQHQ và các cơ quan kiểm tra chuyên...

99.4

Áp dụng thực chất nguyên tắc quản lý rủi ro trong KTCL, KTATTP

98.4

Thực hiện kiểm tra theo mặt hàng

97.3

Đồng bộ 3 phương thức kiểm tra cho cả lĩnh vực KTCL

96.7

Cắt giảm một số bước trong thủ tục KTCN

95.4

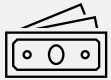
Bổ sung đối tượng được miễn KTCL, KTATTP

93.6

Cần thống nhất đầu mối công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành

91.3

Đề xuất với các cơ quan quản lý và kiểm tra chuyên ngành (2)



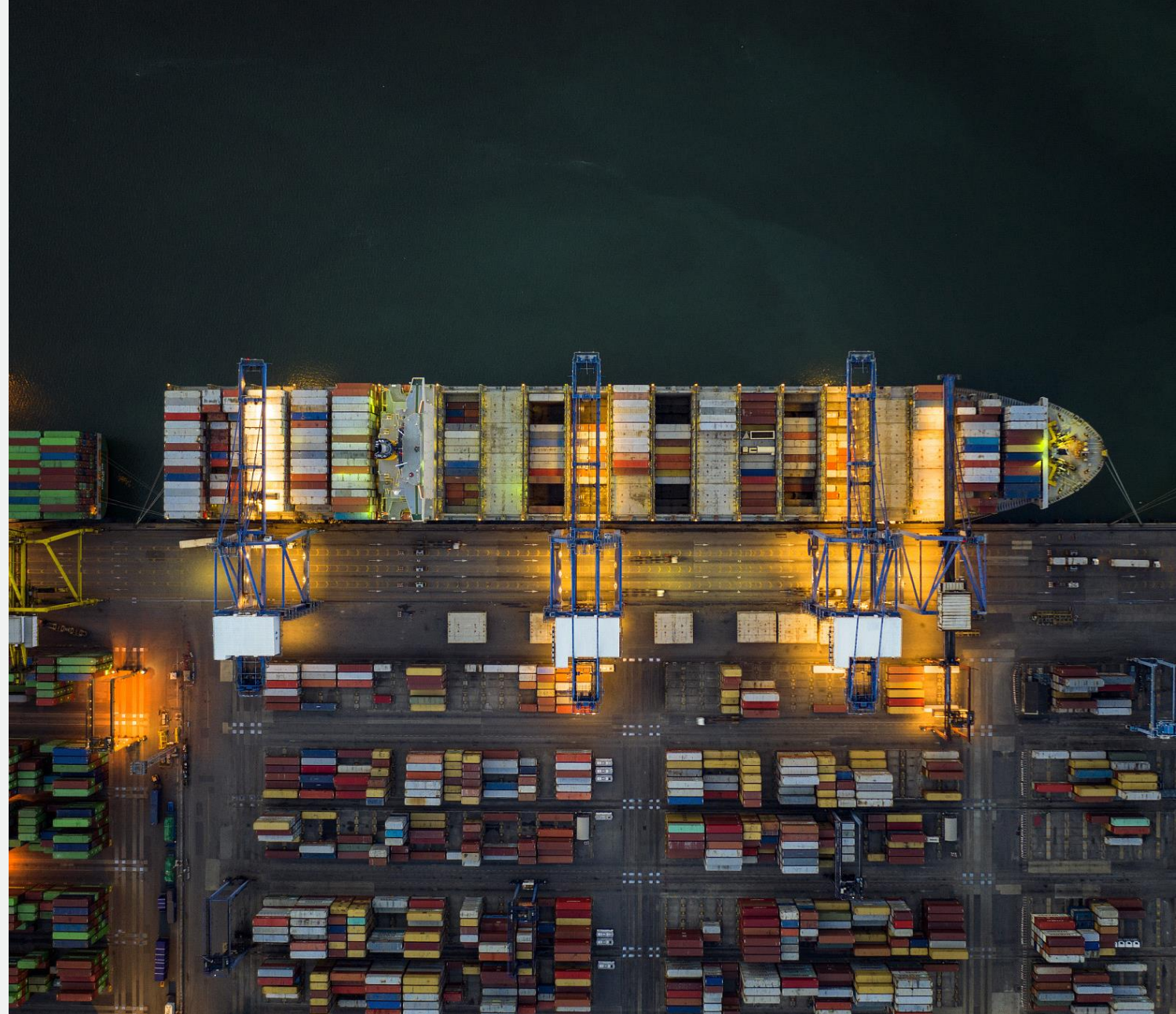
Giảm nhùng nhieu và chi phí ngoài quy định

- Tăng cường giám sát thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính công vụ và minh bạch việc xử lý cán bộ vi phạm;
- Có cơ chế thực chất cho phép khiếu nại, kiến nghị hoặc tố cáo những hành vi sách nhiễu doanh nghiệp.



Tăng cường triển khai Cơ chế MCQG, áp dụng trong hoạt động KTCN

- Số hóa các quy trình, giấy tờ trong các khâu khai báo, tiếp nhận và giải quyết thủ tục KTCN qua thông qua Cơ chế MCQG.
- Các bộ ngành và Tổng cục Hải quan xây dựng cơ chế chia sẻ thông tin lịch sử kiểm tra thực tế hàng hóa để tránh trùng lặp.
- Phối hợp liên ngành xây dựng Điểm Hỏi – Đáp để tiếp nhận và phản hồi các câu hỏi, vướng mắc của doanh nghiệp.





CẢM ƠN QUÝ VỊ!

Ban Pháp chế
Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam